| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH HÀ**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG**<br>Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST<br>Ngày: 21-07- 2021<br>V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Bình

***- Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/06/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1981; (xin xét xử vắng mặt).

ĐKHK ; nơi cư trú : Xóm 10, thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Tiến K, sinh năm 1976; (xin xét xử vắng mặt).

ĐKHK; nơi cư trú: Xóm 10, thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị và anh Vũ Tiến K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, do vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xảy ra lời qua tiếng lại, anh K có lời nói xúc phạm chị dẫn đến vợ chồng xung đột, cãi chửi nhau. Trong khoảng thời gian anh

K đi làm ăn xa, hơn 03 năm vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Đến khi anh K về sinh sống tại địa phương vợ chồng không chung sống cùng nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Vũ Thị T, sinh ngày 03/8/2000 và Vũ Ngọc Th, sinh ngày 02/10/2006. Khi ly hôn, cháu T trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, còn cháu Th chị đề nghị để anh K nuôi con theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị xác định chị và anh K không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Vũ Tiến K trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị H đã khai. Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau, khoảng thời gian vài năm sau khi kết hôn giữa vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra lời qua tiếng lại cãi nhau dẫn đến vợ chồng có xung đột. Khi anh đi làm ăn xa, gần một năm đầu vợ chồng còn liên lạc nói chuyện nhưng hơn 03 năm sau đó không liên lạc do hai bên thiếu tin tưởng lẫn nhau. Từ khi anh về sinh sống tại địa phương chị H luôn tìm cách không gặp không nói chuyện với anh, vợ chồng không chung sống cùng nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên anh xác định vợ chồng không thể quay lại đoàn tụ với nhau được nữa.

Về con chung: Anh xác định anh và chị H có 02 con chung là Vũ Thị T, sinh ngày 03/8/2000 và Vũ Ngọc Th, sinh ngày 02/10/2006. Khi ly hôn anh có nguyện vọng xin nuôi cháu Th, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu T đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh xác định anh và chị không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai gia đình chị H, cháu T thể hiện: Chị H, anh K được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau có xảy ra xung đột. Khoảng thời gian vài năm trở lại đây do vợ chồng xa cách nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không có sự chia sẻ quan tâm lẫn nhau. Nay chị H xin ly hôn, gia đình chị H và đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị H, đề nghị cho chị Đoàn Thị H ly hôn anh Vũ Tiến K. Về con chung: Giao cho Vũ Tiến K nuôi con Vũ Ngọc Th, sinh ngày 02/10/2006, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do anh K không yêu cầu. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1]. Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh K theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2]. Về quan hệ hôn nhân*: Chị H, anh K tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và ý kiến của anh K Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng vài năm thì đã nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng xảy ra xung đột, xô sát. Trong thời gian anh K đi làm ăn, vợ chồng không có sự quan tâm, sẻ chia với nhau. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh K, kiên quyết xin ly hôn. Anh K mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, xung đột, anh không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, anh cho rằng vợ chồng không thể quay về đoàn tụ với nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H, anh K ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[3] Về quan hệ con chung :* Vợ chồng chị H, anh K có 02 con chung là Vũ Thị T, sinh ngày 03/8/2000 và Vũ Ngọc Th, sinh ngày 02/10/2006. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Lời khai của anh K, anh có nguyện vọng nuôi cháu Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H nhất trí anh K nuôi con, cháu Th có nguyện vọng xin ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, chấp nhận đề nghị của anh K, giao cháu Th cho anh K

trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

*[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên:* Chị H, anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

*[5]. Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Đoàn Thị H ly hôn anh Vũ Tiến K.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Ngọc Th, sinh ngày 02/10/2006 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2021 đến con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đoàn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003750 ngày 27/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hằng**